



ISPAE

Số Tháng 11/2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN**

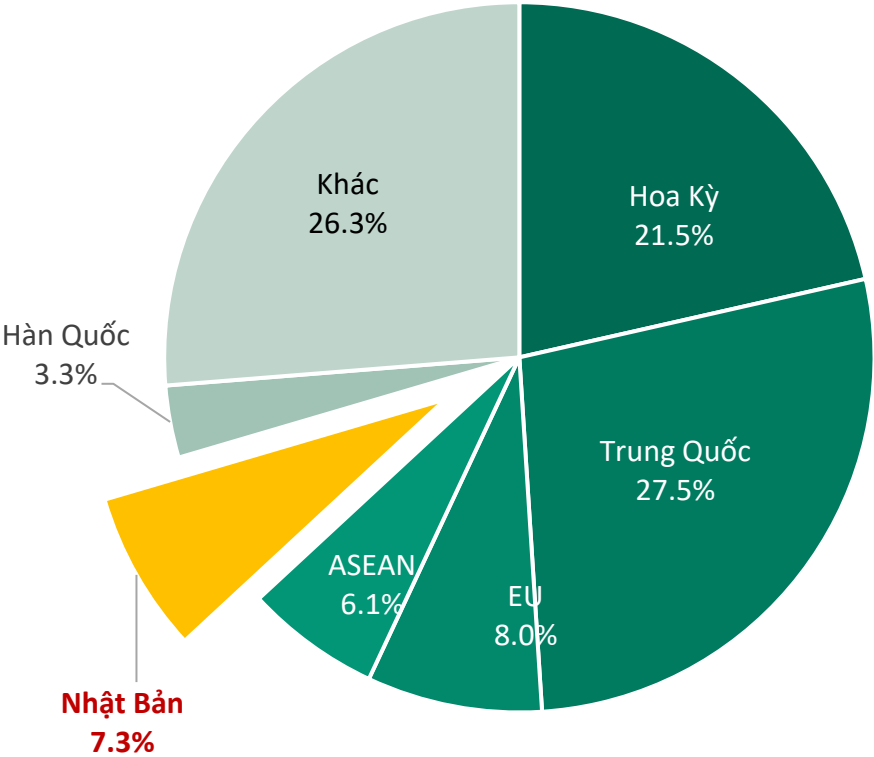
THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

Thực hiện: **AGREINFOS**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 10/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T10/2025



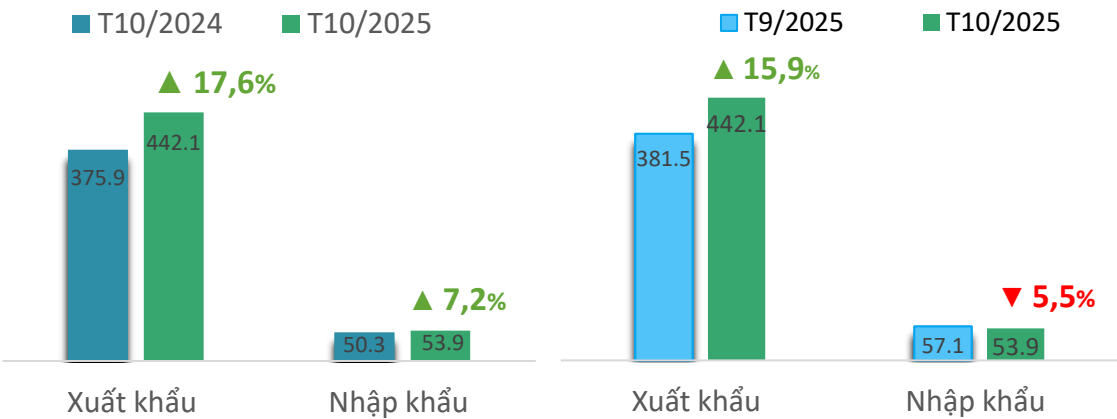
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Nhật Bản, T10/2025 so với T9/2025 và T10/2024

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T9/2025	So với T10/2024
Hoa Kỳ	1.292	▲ 13,2%	▲ 16,5%
Trung Quốc	1.658	▲ 16,7%	▲ 18,0%
EU	481	▲ 6,0%	▲ 6,3%
ASEAN	370	▼ 5,5%	▼ 6,7%
Nhật Bản	442	▲ 5,9%	▲ 6,1%
Hàn Quốc	198	▲ 1,9%	▲ 1,5%
Tổng XK	6.023		

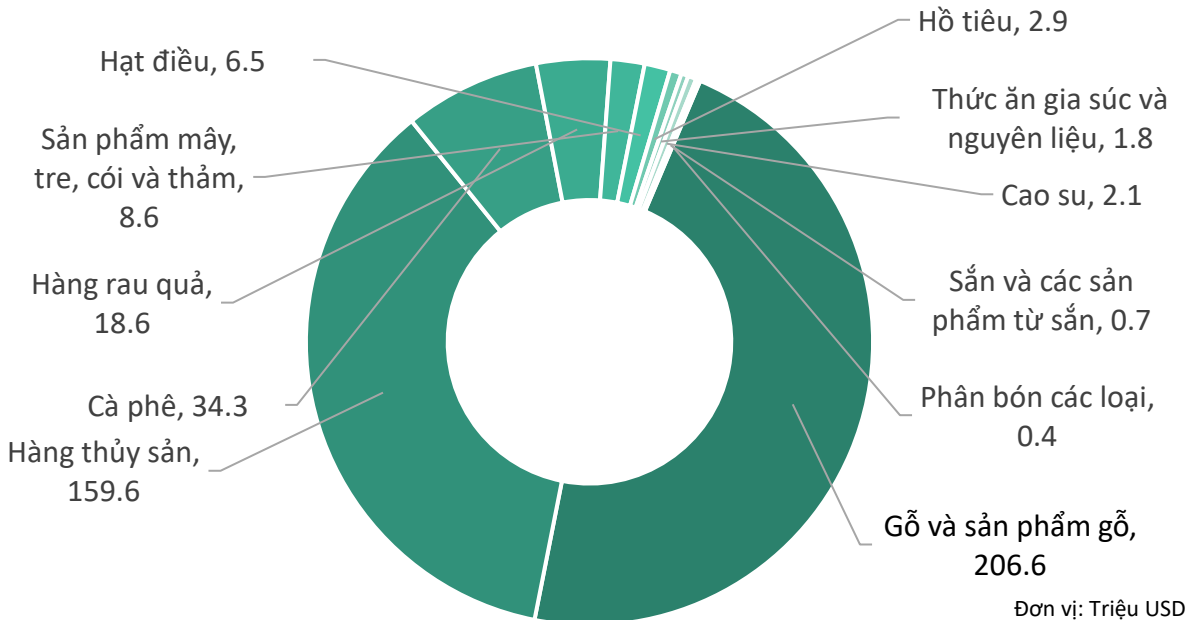
TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 10/2025

Đơn vị: Triệu USD

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T10/2025

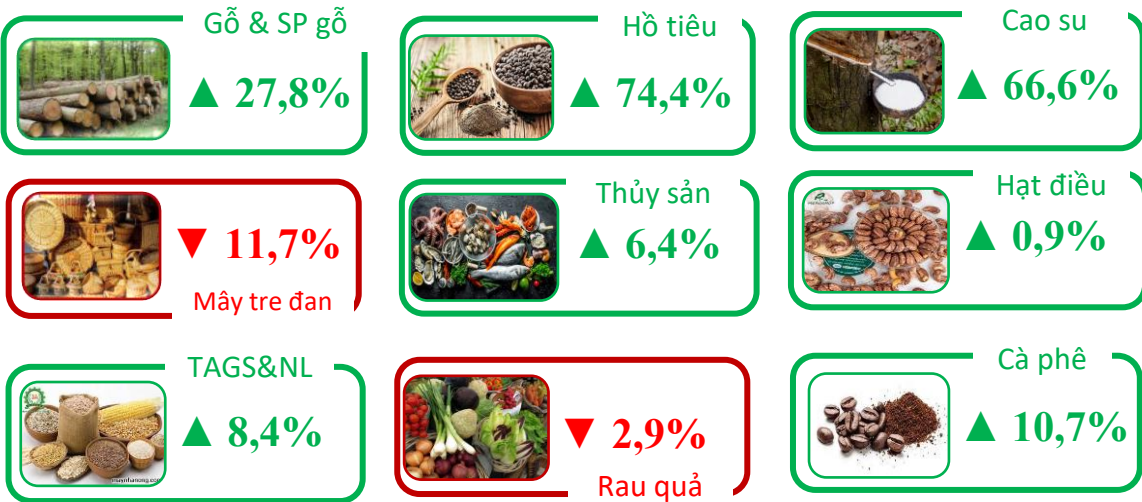


Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Nhật Bản, T10/2025

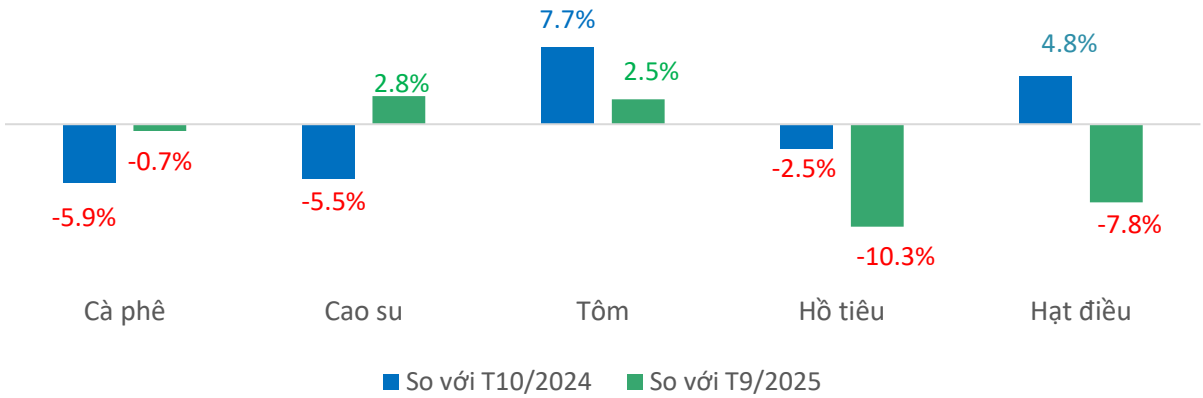


Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T10/2025 so với T9/2025



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T10/2025 so với tháng trước và cùng kỳ 2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Nền kinh tế Nhật Bản đang trên đà phục hồi ở mức vừa phải

Chính phủ Nhật Bản ngày 26/11 vẫn giữ đánh giá rằng nền kinh tế trong nước đang trên đà phục hồi ở mức vừa phải, nhưng vẫn cảnh báo rằng các mức thuế quan cao hơn từ phía Hoa Kỳ đang gây áp lực lên ngành ô tô.

Nội các của Thủ tướng Nhật Bản Sanae Takaichi đã thông qua gói chi tiêu bổ sung lớn nhất kể từ đại dịch COVID-19, trị giá

21.300 tỷ yen (khoảng 135,5 tỷ USD), bao gồm nhiều biện pháp từ hỗ trợ giá cả đến thúc đẩy đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên.

Các chuyên gia nhận định tác động của việc Hoa Kỳ giảm thuế ô tô bắt đầu rõ hơn trong tháng 10/2025 và có khả năng sẽ cải thiện trong thời gian tới. Tuy vậy, khó kỳ vọng xuất khẩu phục hồi mạnh khi kinh tế Trung Quốc còn yếu.



Nguồn: vietnamplus.vn

Xuất khẩu của Nhật Bản tăng trưởng vượt dự báo nhờ đồng yên yếu

Ngày 21/11, Chính phủ Nhật công bố Xuất khẩu Nhật Bản tháng 10 tăng 3,6%, tháng thứ hai liên tiếp và vượt xa dự báo, nhờ nhu cầu ổn định tại Hoa Kỳ, châu Á và EU cùng đồng yên yếu hỗ trợ. CPI lõi tăng 3%, tiếp tục vượt mục tiêu 2%, làm tăng khả năng BOJ sớm nâng lãi suất. GDP quý 3 giảm lần đầu sau 6 quý do tác động thuế quan Hoa Kỳ, nhưng cầu nội địa vẫn

tương đối vững vàng.

Việc Hoa Kỳ giảm thuế ô tô xuống 15% từ tháng 9 giúp giảm áp lực cho các nhà sản xuất Nhật. Tháng 10, nhập khẩu tăng nhẹ 0,7%, Nhật ghi nhận thâm hụt thương mại 231,8 tỷ yen, thấp hơn dự báo.

Theo các chuyên gia, kinh tế Nhật Bản cho thấy tín hiệu phục hồi nhưng vẫn đối mặt rủi ro từ chính sách thương mại và lạm phát trong những tháng tới.



Nguồn: vneconomy.vn

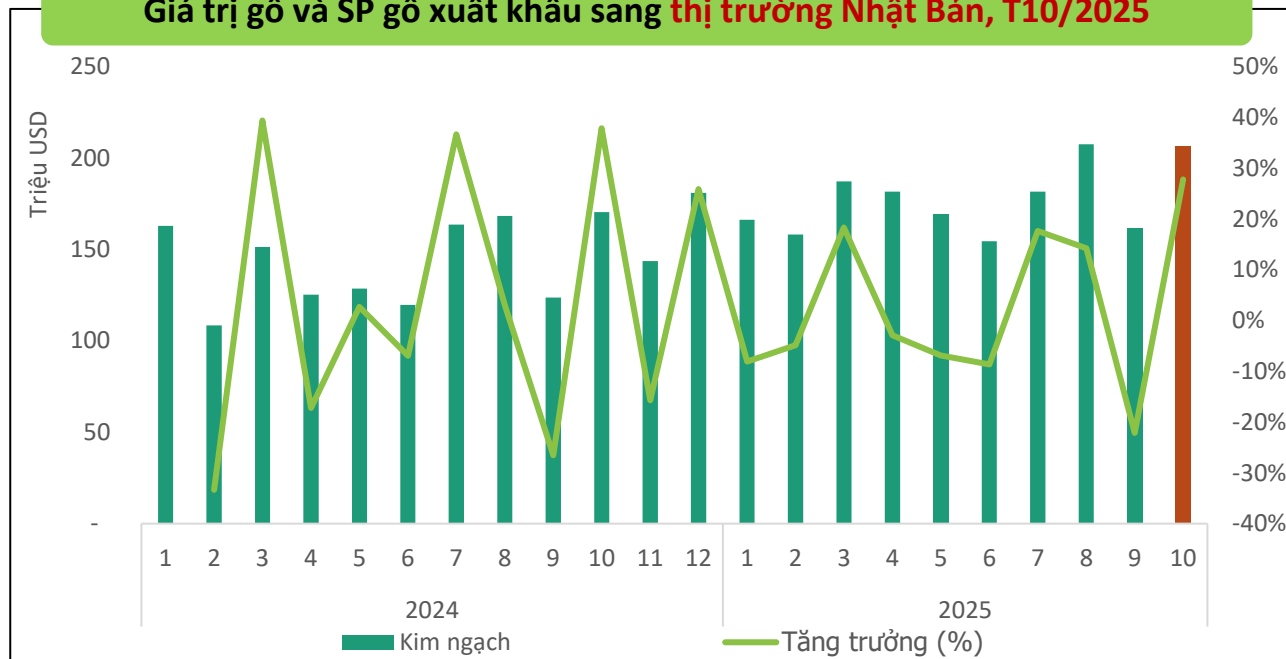


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T10/2025

KIM NGẠCH



207

triệu USD

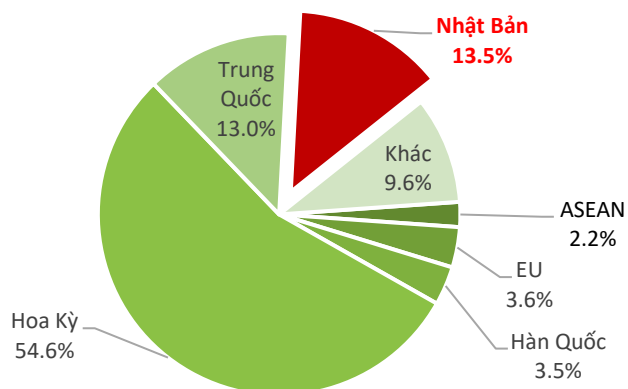
➔ Tăng **27,8%** so với T09/2025

➔ Tăng **21,2%** so với T10/2024

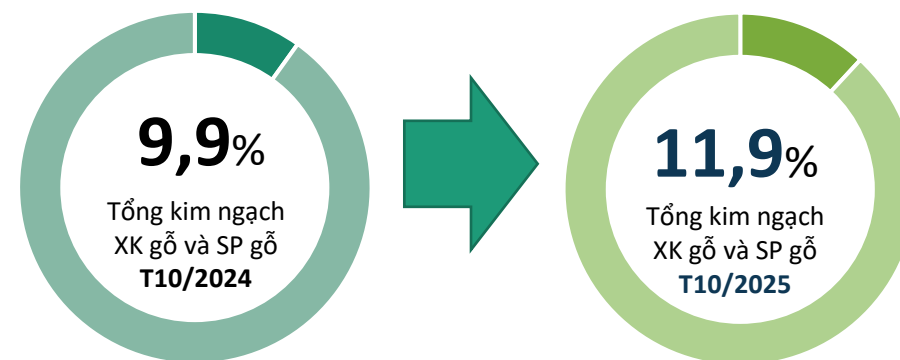
➔ Cao hơn **60,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 10 tháng đầu năm 2025 đạt **1,8** tỷ USD, đạt **101,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



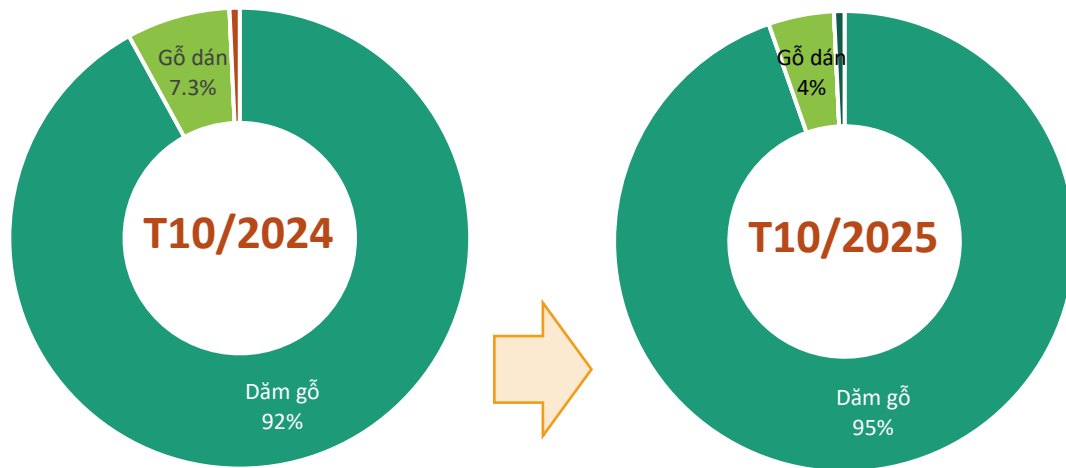
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T10/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **152,8** triệu USD

Tăng **39%** so với T09/2025

Tăng **38%** so với T10/2024



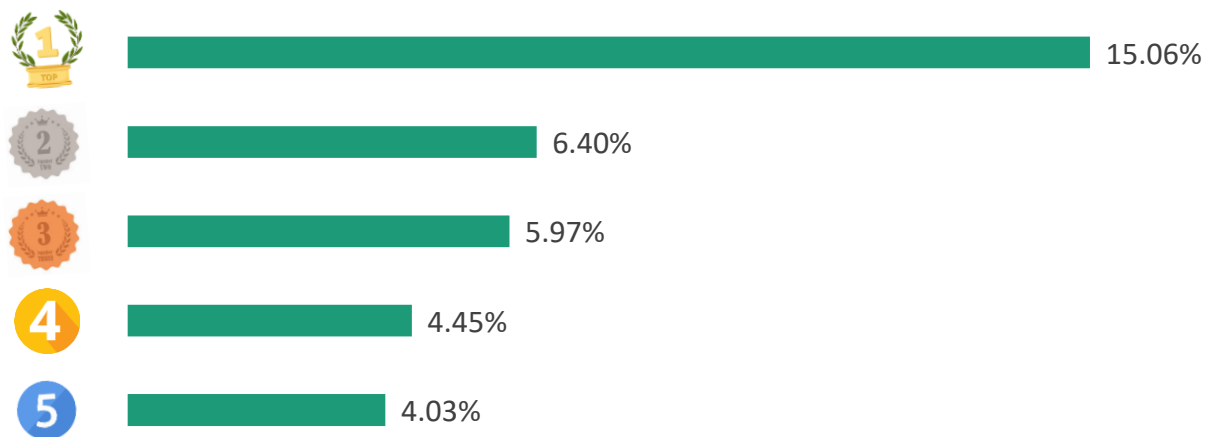
Gỗ dán

Kim ngạch: **7,4** triệu USD

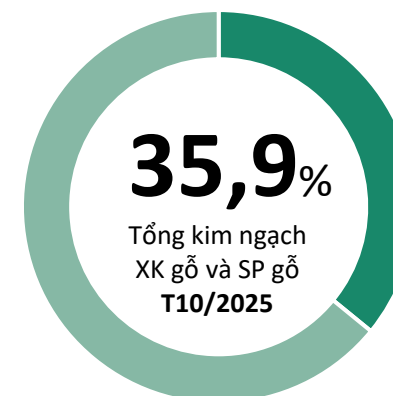
Tăng **9%** so với T09/2025

Giảm **15%** so với T10/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN



Trong tháng 10/2025, thị trường ván ép Nhật Bản ghi nhận sự gia tăng về giá nhập khẩu từ các nguồn cung nhiệt đới chủ chốt, cụ thể là Malaysia (ván khuôn phủ phim 12mm đạt 600-610 USD/m³ C&F) và Indonesia (ván kết hợp Falcata dao động 850-970 USD/m³ tùy độ dày). Tuy nhiên, mức tăng chi phí đầu vào này đối lập với thực trạng cầu tiêu thụ nội địa trầm lắng; các đơn vị nhập khẩu và tiêu thụ hạ nguồn duy trì tâm lý thận trọng, chỉ thu mua theo nhu cầu thực tế do áp lực tỷ giá và sự trì trệ của hoạt động xây dựng, khiến nỗ lực tăng giá bán của các nhà sản xuất ván mềm nội địa gặp rào cản lớn. Về mặt quản lý nhà nước, một diễn biến đáng chú ý là việc Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản (MAFF) đang tiến hành sửa đổi Tiêu chuẩn Nông nghiệp Nhật Bản (JAS) nhằm loại bỏ việc đóng dấu thủ công, chuyển sang áp dụng công nghệ in phun hoặc dán nhãn mã hóa để tăng cường khả năng truy xuất nguồn gốc và ngăn chặn gian lận thương mại, dự kiến có hiệu lực từ mùa hè năm 2026.

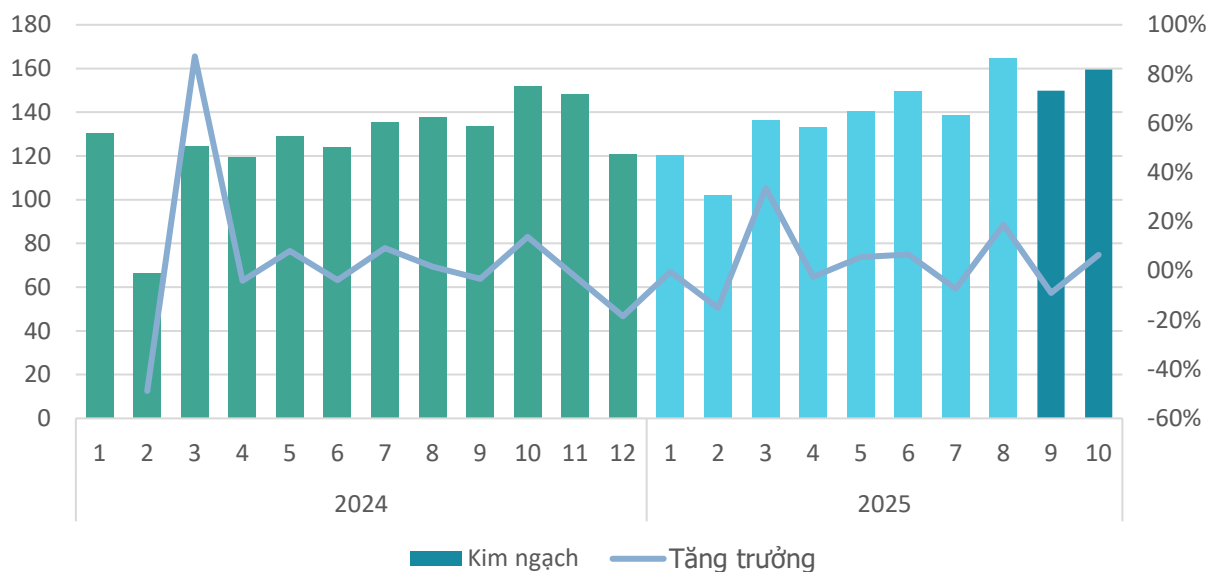


TIN LIÊN QUAN



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T10/2025

KIM NGẠCH

159,6 triệu USD



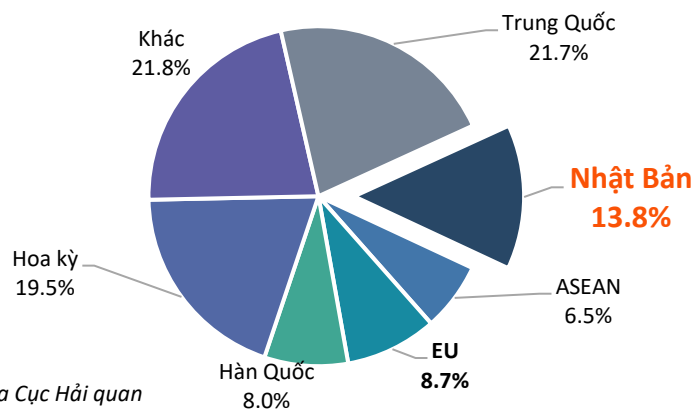
➔ Tăng **6,4%** so với T9/2025

➔ Tăng **5,1%** so với T10/2024

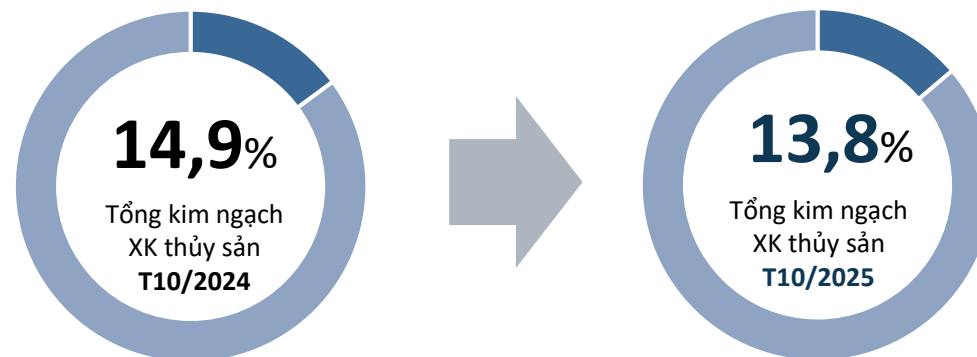
▲ Cao hơn **32,7** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 10 tháng 2025 đạt **1395,5** triệu USD, Đạt **91,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



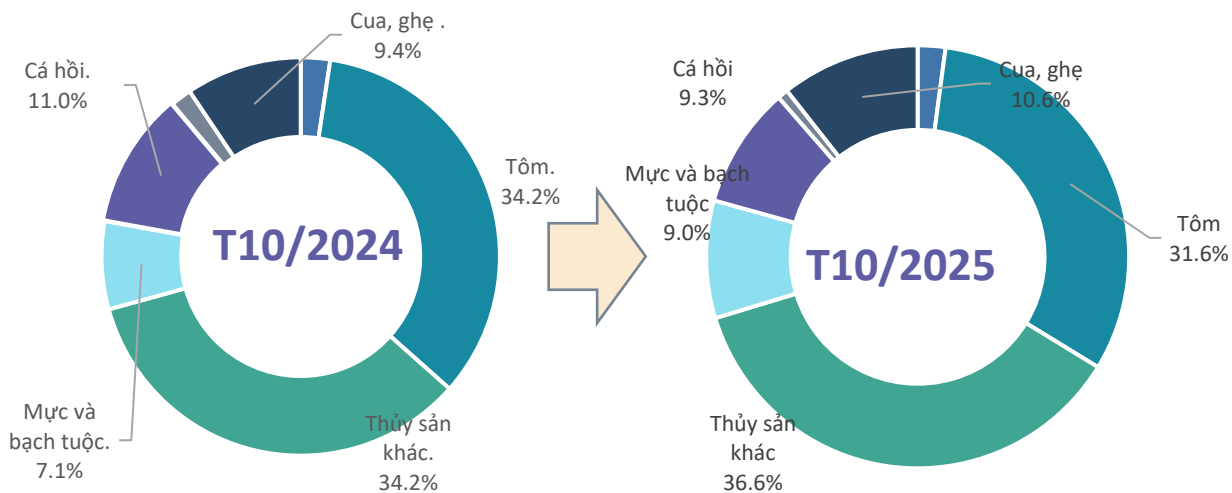
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



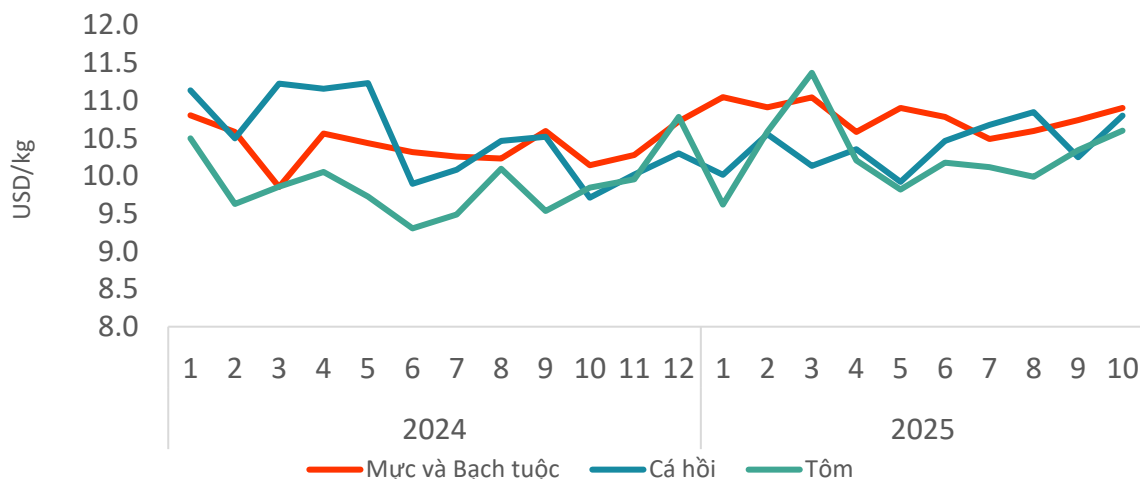


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Cá hồi

Kim ngạch: **14,8** Triệu USD
Giảm **14,3%** so với T9/2025
Giảm **11,6%** so với T10/2024



Tôm

Kim ngạch: **50,5** Triệu USD
Tăng **4,6%** so với T9/2025
Giảm **2,8%** so với T10/2024



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **14,3** Triệu USD
Tăng **7,2%** so với T9/2025
Tăng **32,6%** so với T10/2024

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **10,9** USD/kg; **tăng 1,1%** so với tháng trước; và **tăng 7,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **10,8** USD/kg; **tăng 5,1%** so với tháng trước; và **tăng 10,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tôm

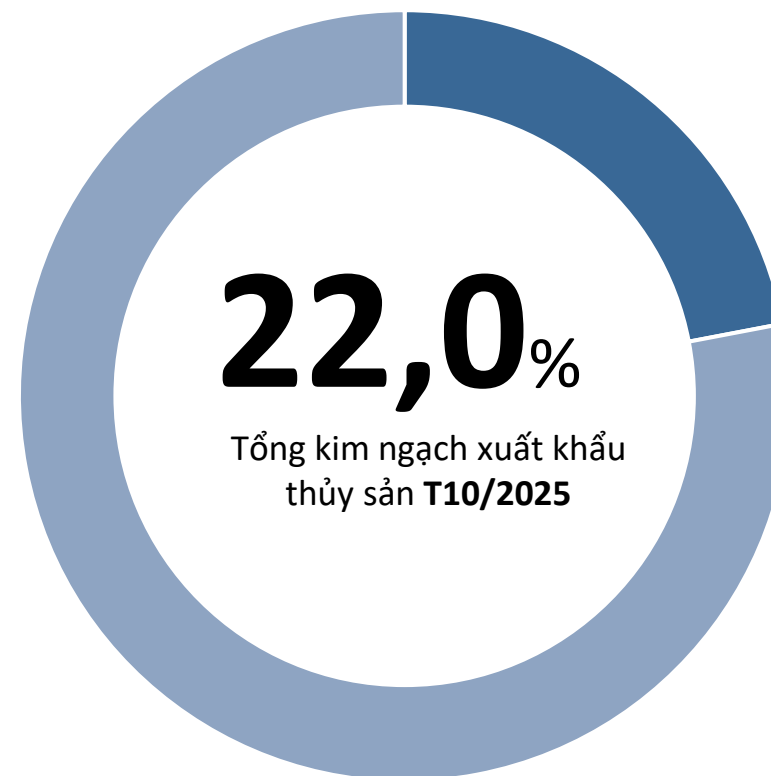
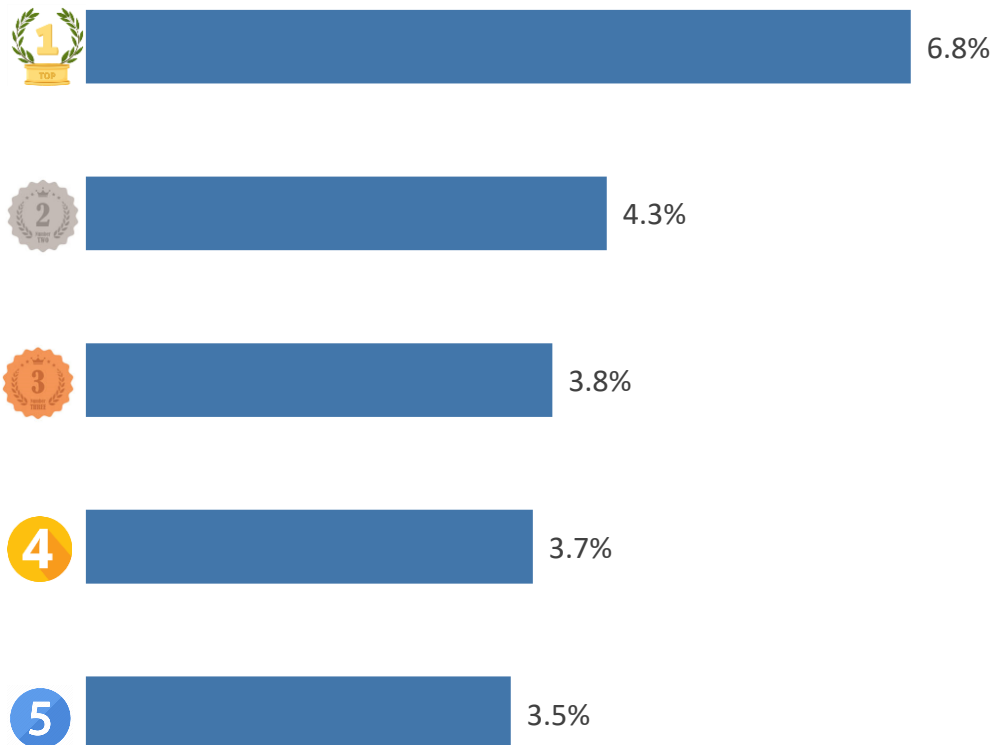
Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **10,6** USD/kg; **tăng 2,2%** so với tháng trước; và **tăng 7,4%** so với cùng kỳ năm 2024.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Hong Kong cấm nhập khẩu thủy sản từ 10 tỉnh của Nhật Bản do lo ngại an toàn phóng xạ:

Ngày 28/11/2025, Chính quyền Đặc khu Hành chính Hong Kong thông báo lệnh cấm nhập khẩu toàn bộ các sản phẩm thủy sản, muối biển và rong biển có xuất xứ từ 10 tỉnh/thành của Nhật Bản, gồm Tokyo, Fukushima, Ibaraki, Miyagi, Chiba, Gunma, Tochigi, Niigata, Nagano và Saitama. Đây là động thái mới nhằm phản ứng trước việc Nhật Bản tiếp tục xả nước nhiễm phóng xạ đã qua xử lý từ Nhà máy điện hạt nhân Fukushima ra biển. Lệnh cấm được ban hành theo Lệnh An toàn Thực phẩm do Cơ quan An toàn Thực phẩm và Môi trường Hong Kong công bố.

Đối với các sản phẩm thủy sản và rong biển từ những khu vực khác của Nhật Bản không thuộc diện cấm, Hong Kong sẽ tăng cường kiểm soát bằng cách tiến hành kiểm tra phóng xạ toàn diện trước khi cho phép lưu thông trên thị trường. Trong 24 giờ từ trưa 27 đến trưa 28/11, Cơ quan An toàn Thực phẩm đã kiểm tra 241 mẫu thực phẩm nhập khẩu từ Nhật và không phát hiện mẫu nào vượt mức phóng xạ cho phép. Tính từ ngày 24/8/2023 đến nay, Hong Kong đã kiểm tra hơn 183.800 mẫu thực phẩm nhập khẩu từ Nhật Bản và 41.064 mẫu khai thác nội địa, toàn bộ đều đạt tiêu chuẩn an toàn phóng xạ.

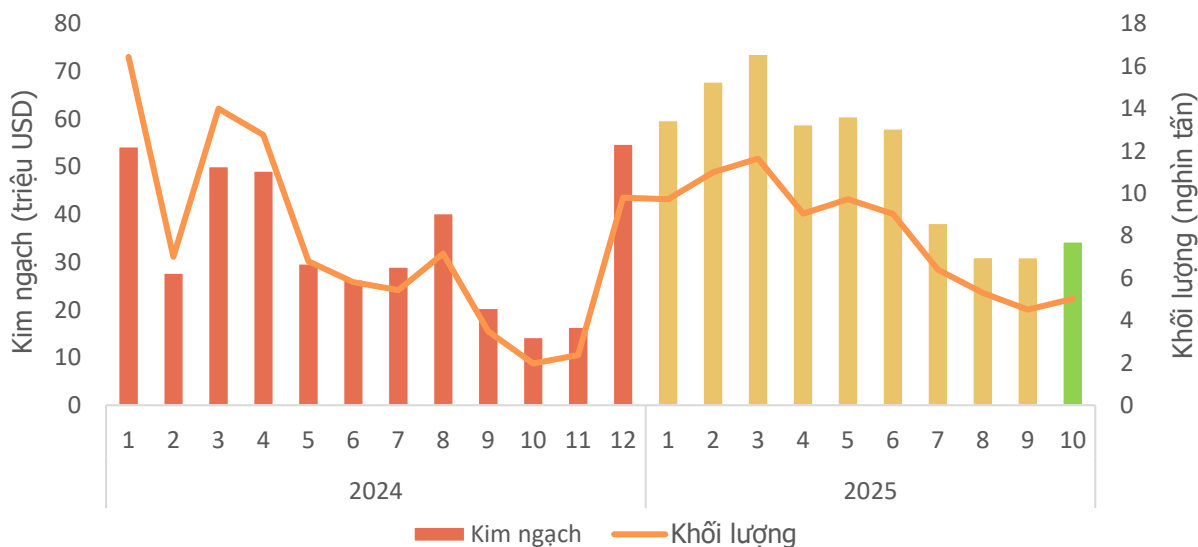
Nguồn: Globaltime.cn



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T10/2025

KIM NGẠCH
34,2 triệu USD

➤ Tăng **10,7%** so với T9/2025

➤ Tăng **139%** so với T10/2024

➤ Thấp hơn **0,1** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 10 tháng năm 2025 đạt **513,3** tr.USD, đạt **124,4%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG
5 nghìn tấn

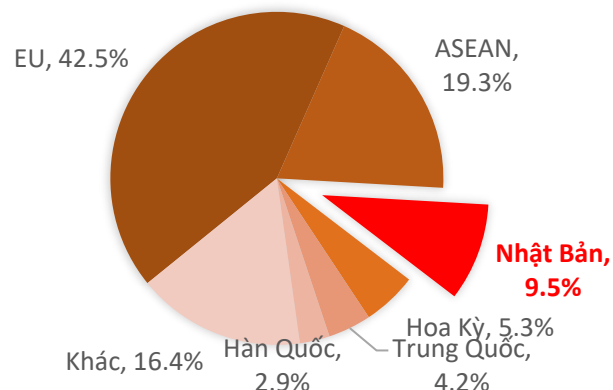
➤ Tăng **11,4%** so với T9/2025

➤ Tăng **155%** so với T10/2024

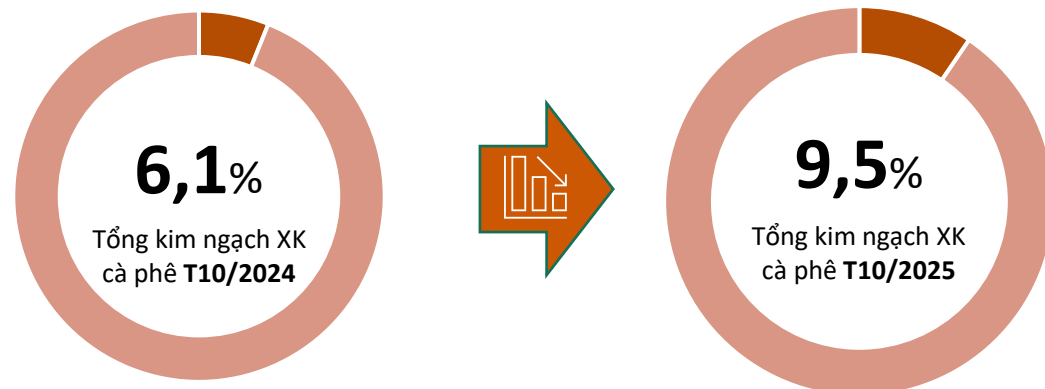
➤ Thấp hơn **2,7** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu 10 tháng năm 2025 đạt **81,3** nghìn tấn, đạt **87,5%** khối lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T10/2025

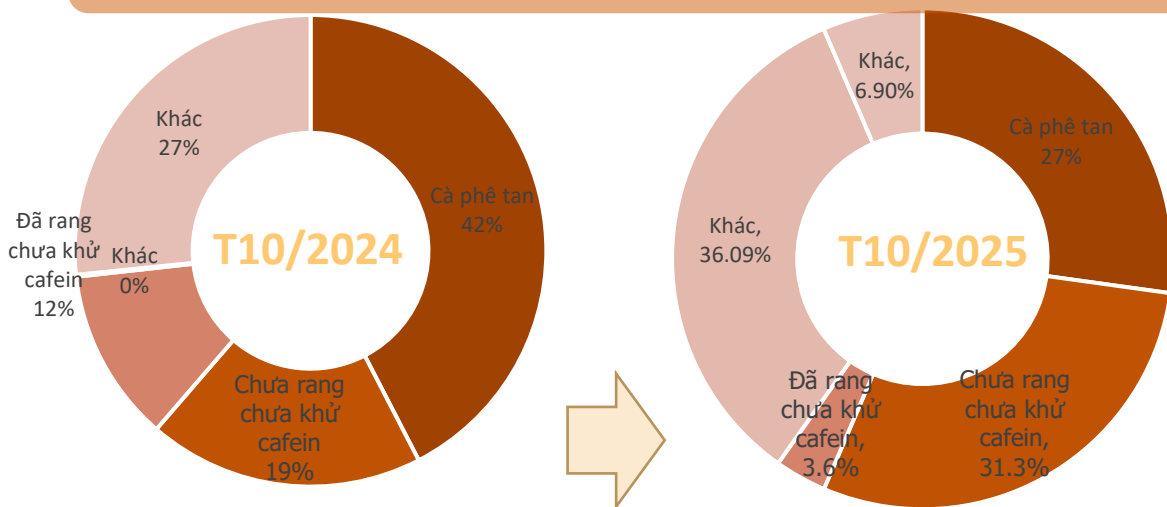


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2025

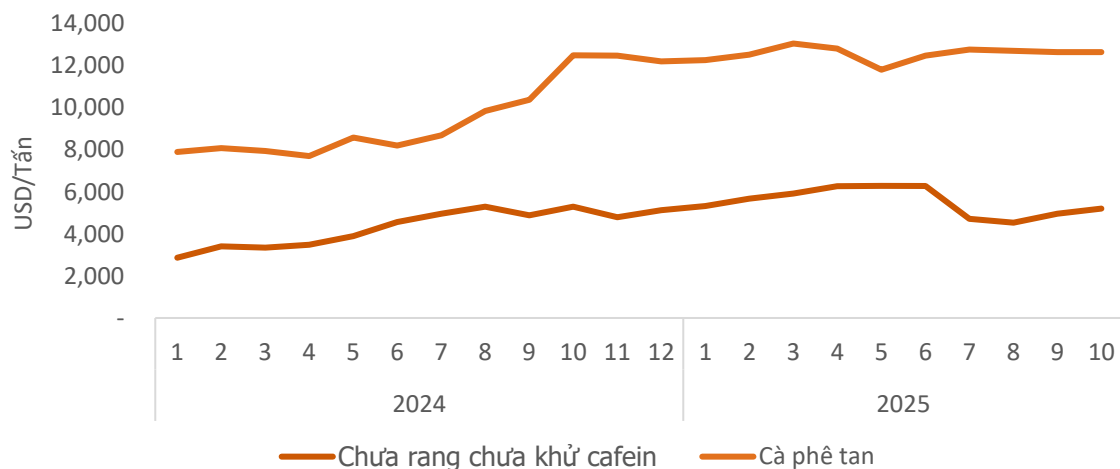


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **14,1** Triệu USD
Tăng **8,9%** so với T9/2025
Tăng **333%** so với T10/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **13,1** Triệu USD
Giảm **4,1%** so với T9/2025
Tăng **82,4%** so với T10/2024



Đã rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **1,6** Triệu USD
Giảm **13,4%** so với T9/2025
Giảm **19,8%** so với T10/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **12.628** USD/tấn, **giảm 0,1%** so với tháng trước, và **tăng 1,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

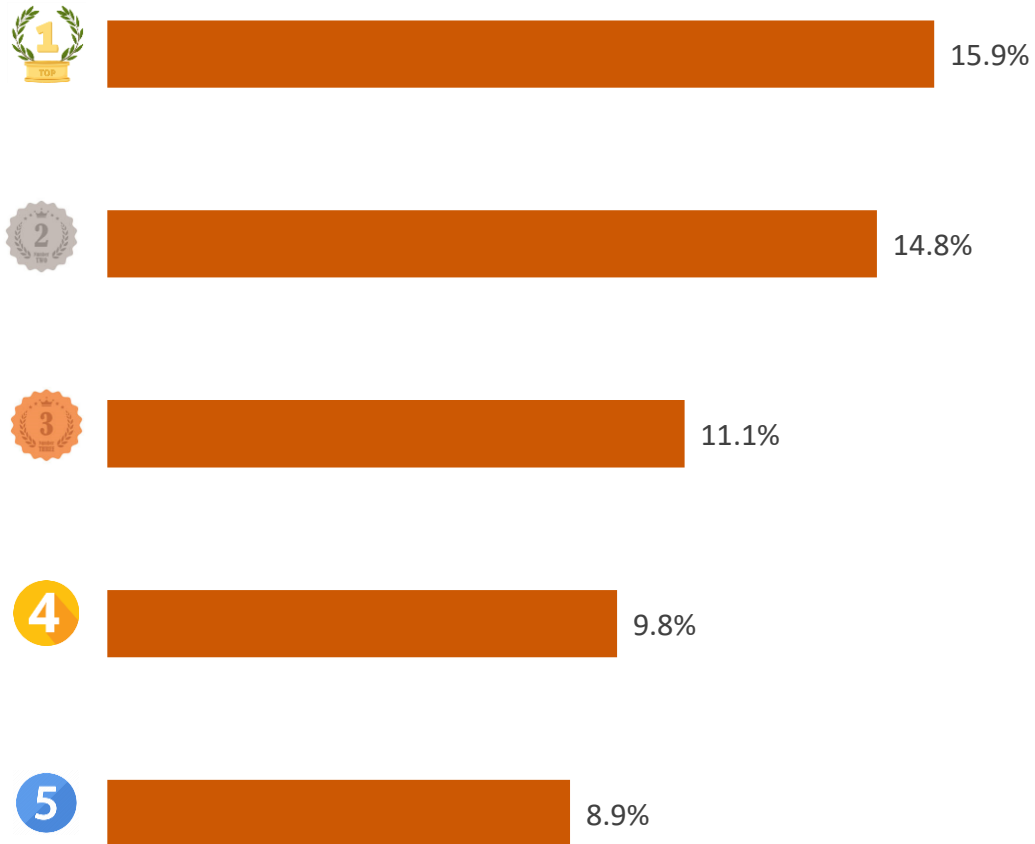
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **5.193** USD/tấn; **tăng 4,8%** so với tháng trước, và **giảm 1,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

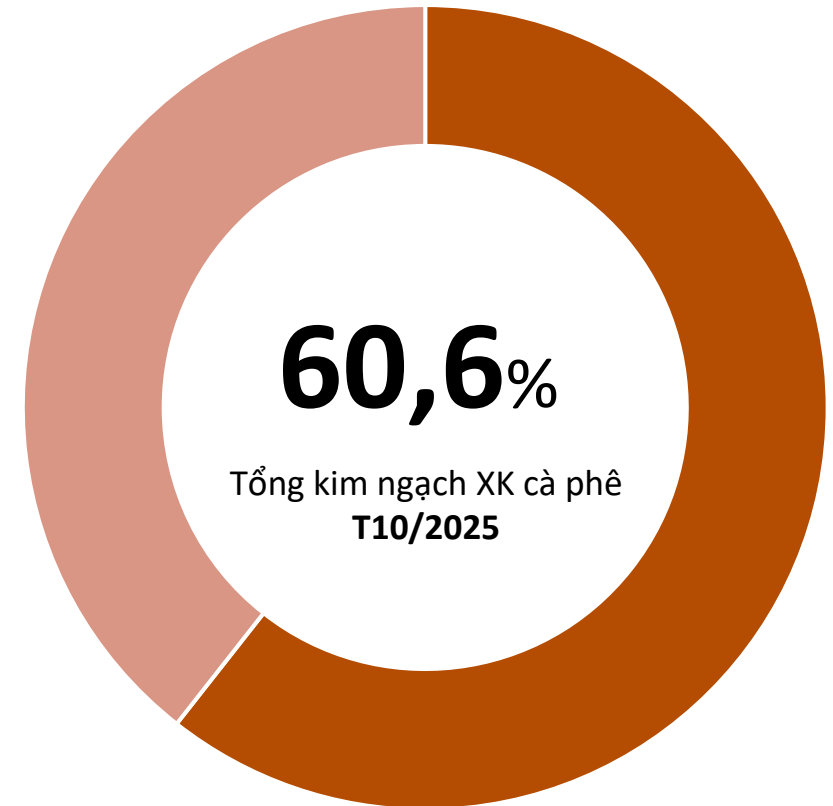


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2025





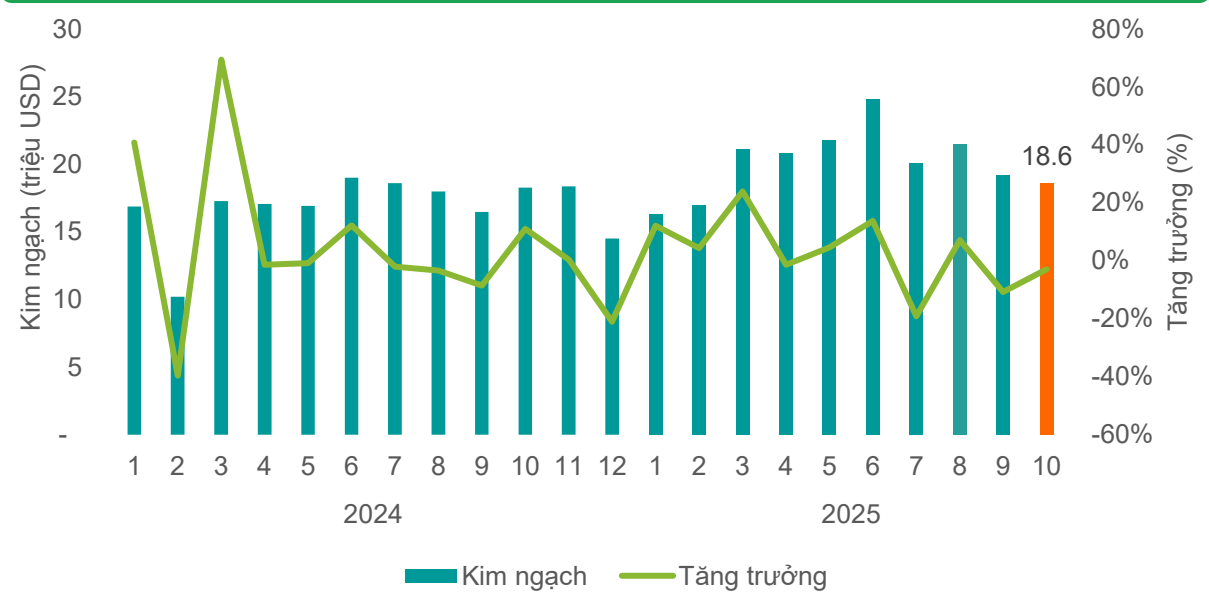
Các chuỗi cà phê phong cách Nhật đang đẩy mạnh mở rộng sang Ấn Độ và Đông Nam Á để cạnh tranh với Starbucks, nhắm tới nhóm khách trung lưu và khá giả thích không gian phục vụ tại bàn, ngồi lâu, ăn uống và làm việc. Coffee-Kan (thuộc C-United) dự kiến mở cửa hàng đầu tiên ở Ấn Độ khoảng năm 2027 và đặt mục tiêu 60 cửa hàng tại Ấn Độ và Đông Nam Á vào năm 2030, với mức chi tiêu trung bình ở Ấn Độ trên 2.000 yen/người – gấp đôi tại Nhật. Bối cảnh là số cửa hàng chuỗi cà phê ở Ấn Độ tăng mạnh, Starbucks vẫn dẫn đầu nhưng chỉ phục vụ tại quầy, trong khi mô hình full-service được đánh giá còn nhiều dư địa tăng trưởng khi tầng lớp trung–cao thu nhập dự kiến vượt 40% dân số vào năm 2030. Doutor Nichires Holdings chuẩn bị đưa mô hình Kanno Coffee ra nước ngoài lần đầu tại Đài Loan (3/2026), nhấn mạnh đồ uống từ matcha, bên cạnh mạng lưới Hoshino Coffee đã có tại Đài Loan và Philippines. Komeda cũng tăng tốc mở rộng tại Đài Loan và Indonesia, nâng số cửa hàng ở nước ngoài lên khoảng 80 (so với 18 vào đầu 2021), phản ánh làn sóng các thương hiệu cà phê Nhật “mang cả không gian và phong cách phục vụ” ra khu vực.





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T10/2025

KIM NGẠCH

18,6
triệu USD

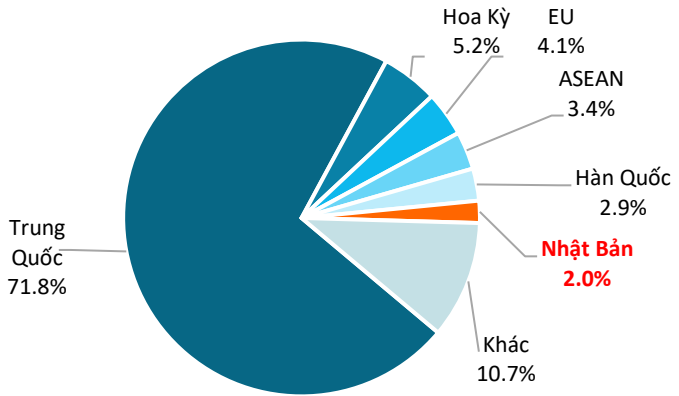
Giảm **2,9%** so với T9/2025

Tăng **1,9%** so với T10/2024

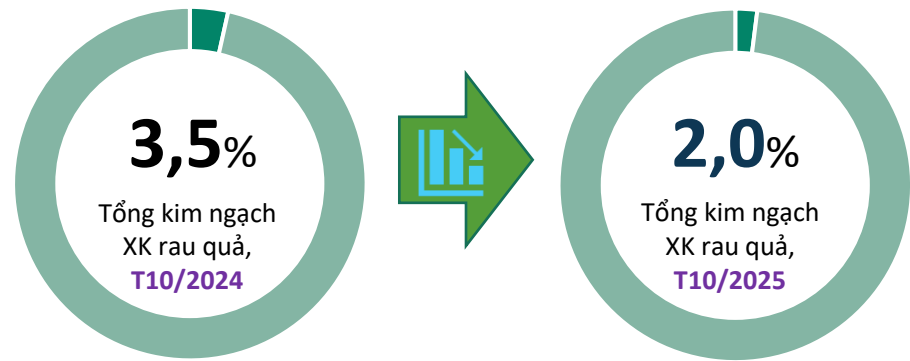
Cao hơn **1,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **201,2 triệu USD**, đạt **99,0%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T10/2025

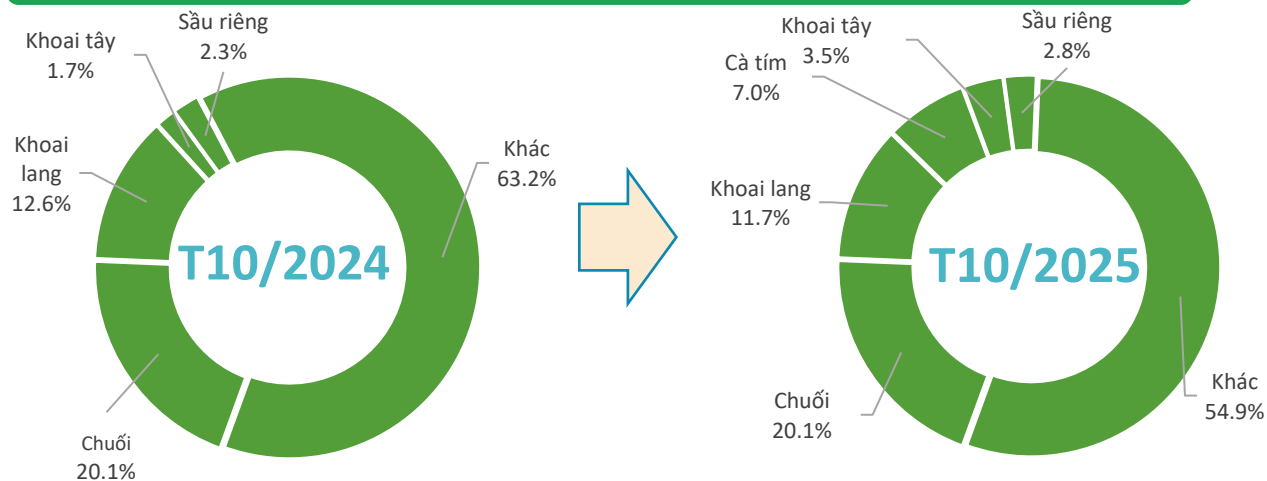


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



Khoai lang

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Giảm **10,0%** so với T9/2025
Giảm **5,8%** so với T10/2024



Cà tím

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Giảm **4,4%** so với T9/2025



Khoai tây

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Giảm **17,4%** so với T9/2025
Tăng **106,8%** so với T10/2024

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T10/2025



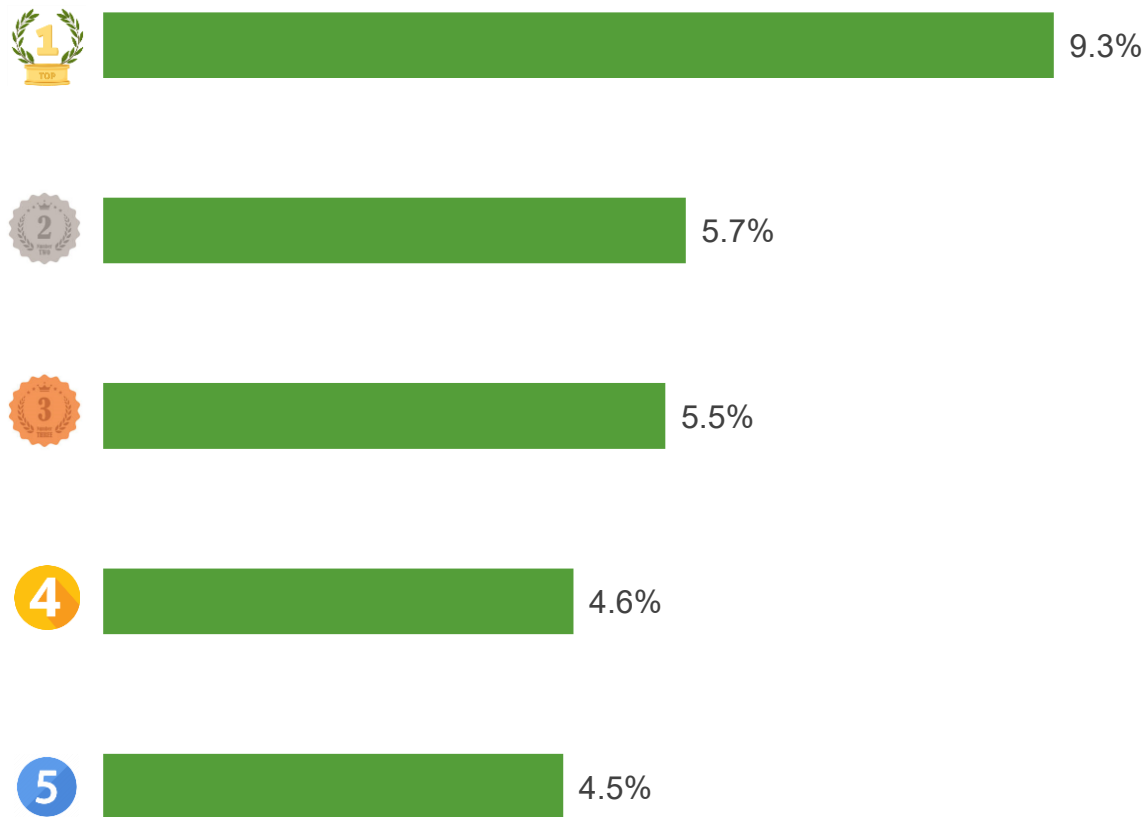
Chuối

Kim ngạch: **3,7** triệu USD
Tăng **3,4%** so với T9/2025
Tăng **1,9%** so với T10/2024

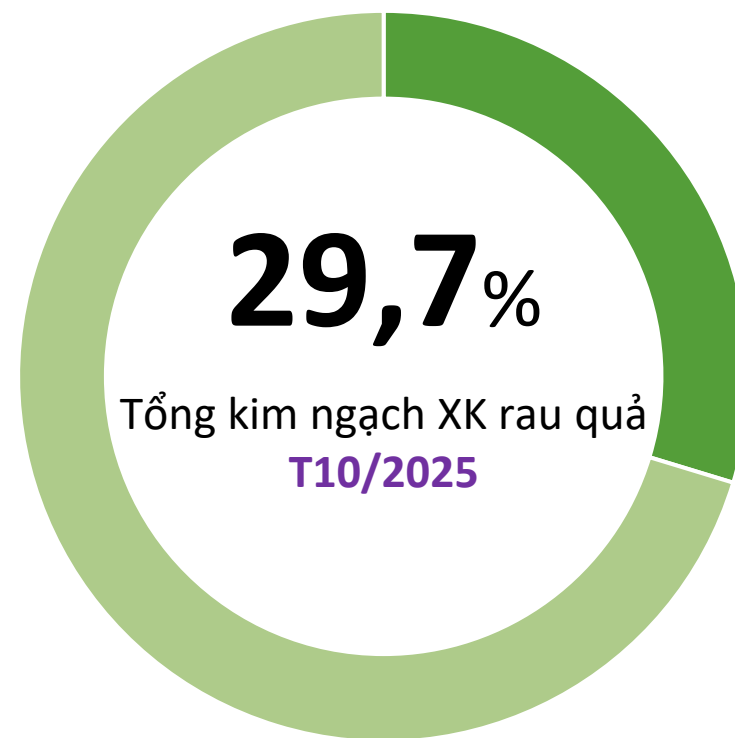


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang
thị trường Nhật Bản, T10/2025



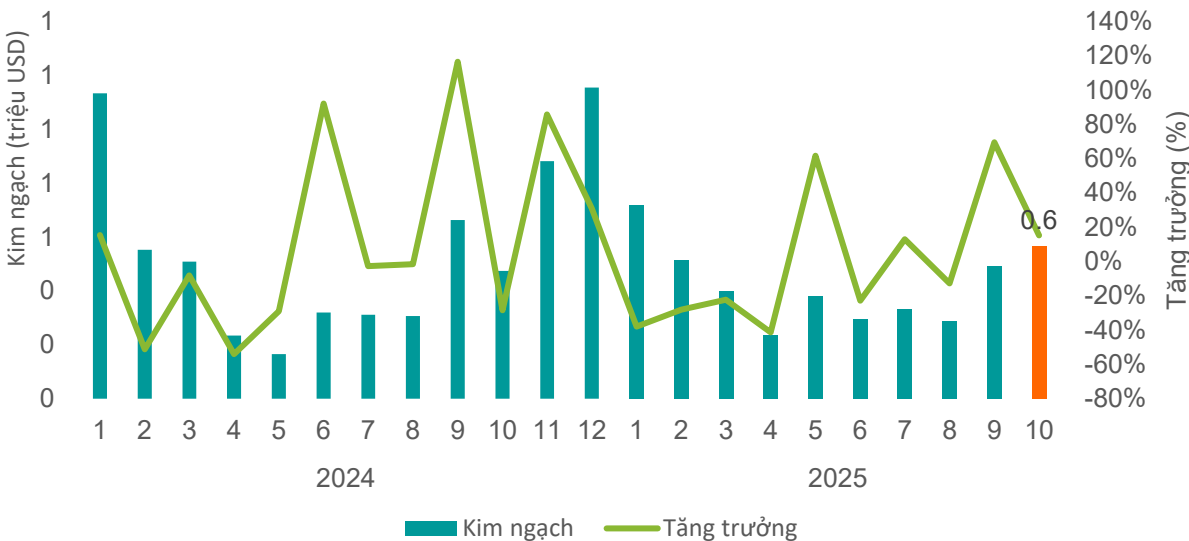
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang
thị trường Nhật Bản, T10/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T10/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T10/2025

KIM NGẠCH



0,6

triệu USD

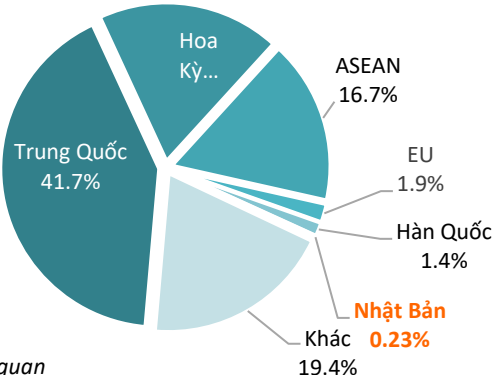
Tăng **15,2%** so với T9/2025

Tăng **19,1%** so với T10/2024

Cao hơn **6,4 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **4,2 triệu USD**, đạt **62,9%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T10/2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T10/2025



Rau quả

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN



Nhu cầu nhập khẩu việt quất của Nhật Bản ngày càng tăng

Giá trị nhập khẩu việt quất của Nhật Bản ngày càng tăng do người tiêu dùng ngày càng ưa chuộng các sản phẩm tốt cho sức khỏe và thực phẩm chức năng. Năm 2024, kim ngạch nhập khẩu việt quất toàn cầu đạt 7,35 tỷ USD, tăng 30% so với 2023. Nhật Bản xếp thứ 26, với mức tăng 6%. Việt quất được tiêu thụ ở Nhật Bản dưới nhiều hình thức, bao gồm tươi, đông lạnh, sấy khô, và làm nguyên liệu trong nước ép, mứt và thực phẩm bổ sung. Các nhà cung cấp chính của Việt Nam là Hoa Kỳ, Mexico, Chile, Canada, Vương quốc Anh, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, New Zealand và Trung Quốc.

Nguồn: Freshplaza.com

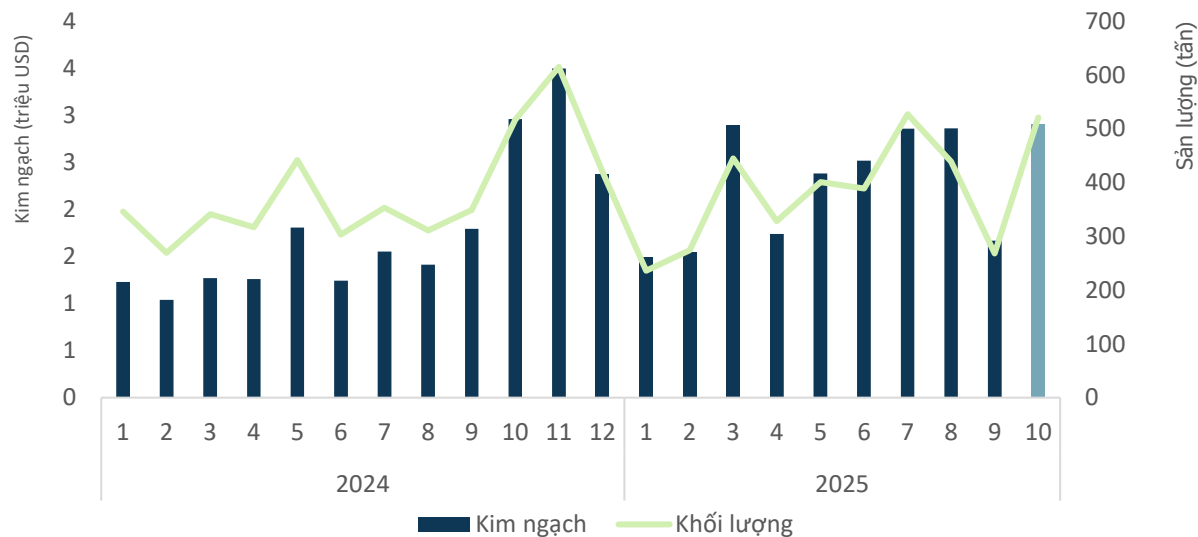


Tin liên quan

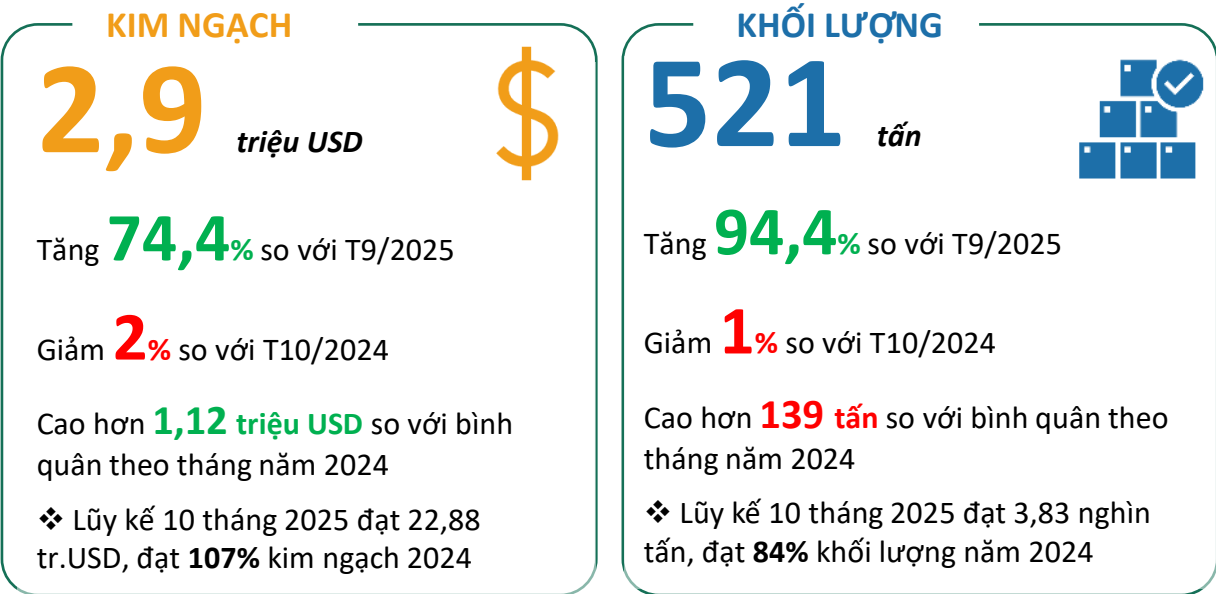


HỒ TIÊU

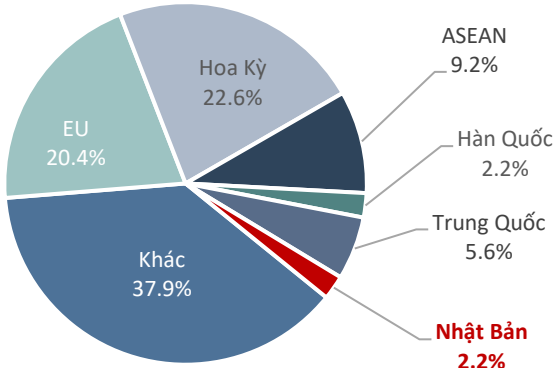
Khối lượng và giá trị hồ tiêu XK sang thị trường Nhật Bản T10/2025



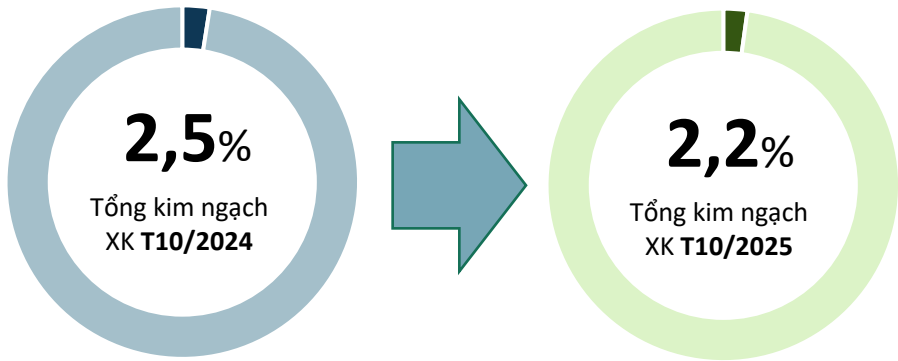
Kết quả XK hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản T10/2025



Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản T10/2025



Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Nhật Bản T10/2025

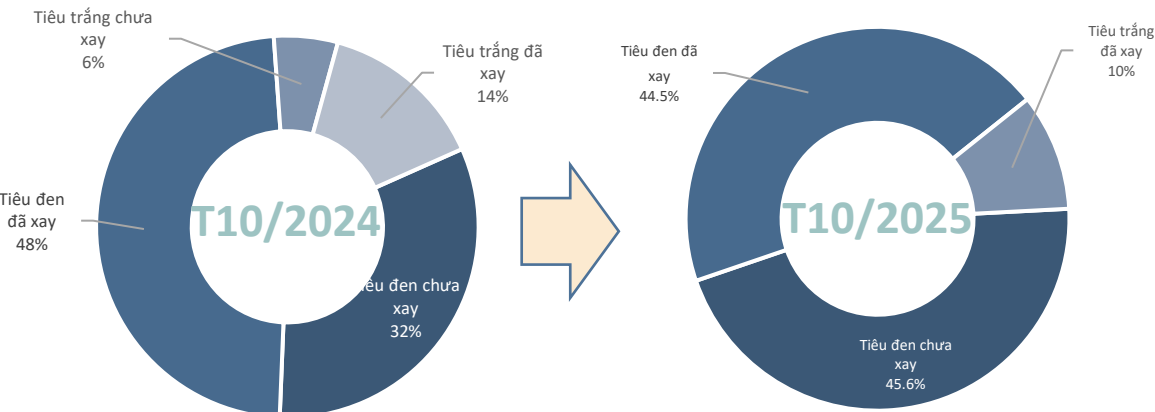


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

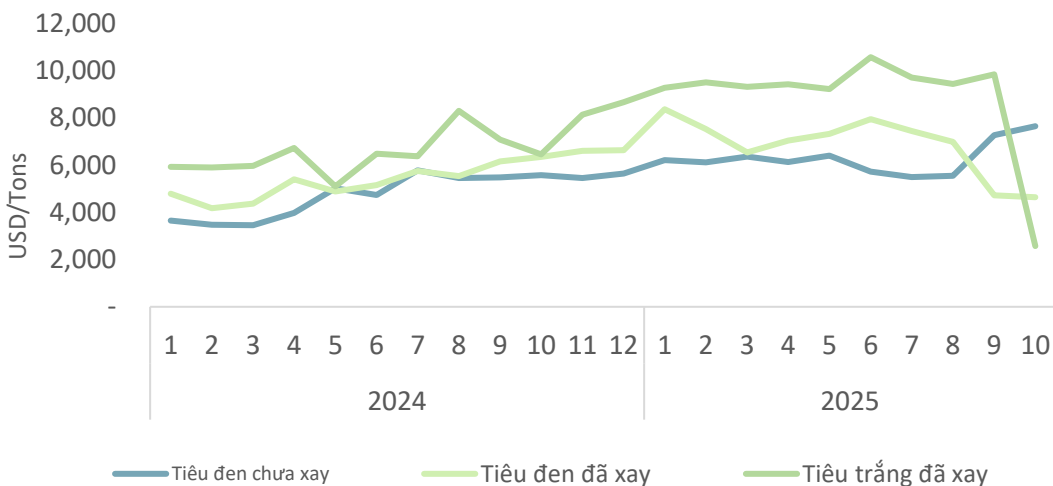


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu XK sang thị trường Nhật Bản T10/2025



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản T10/2025



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản T10/2025



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **1,224** triệu USD

Tăng **99%** so với T9/2025

Giảm **14%** so với T10/2024



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **1,253** triệu USD

Tăng **25%** so với T9/2025

Tăng **31%** so với T10/2024

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **7.644** USD/tấn; **tăng 5,2%** so với tháng trước; và **giảm 9,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

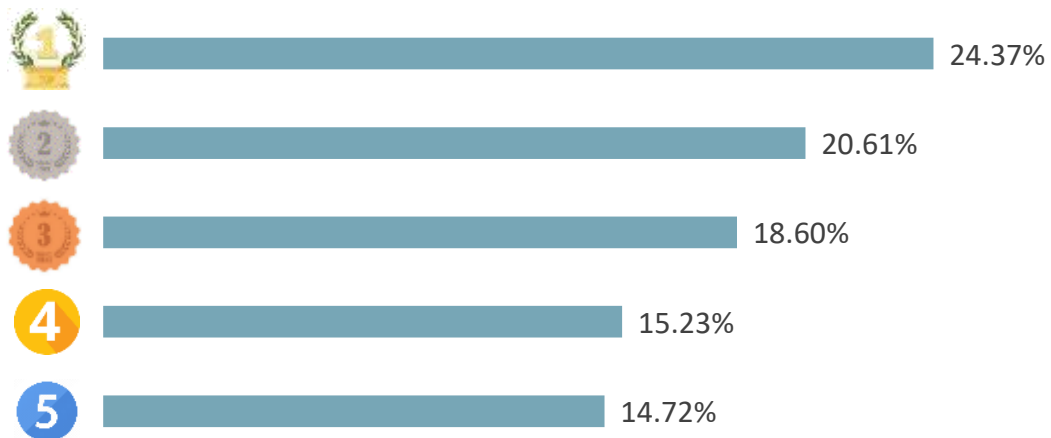
Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **4.633** USD/tấn; **giảm 1,7%** so với tháng trước; và **tăng 9,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

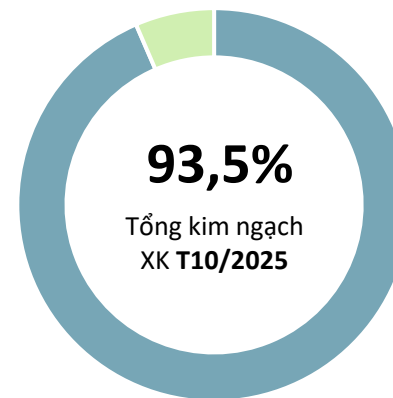


HỒ TIÊU

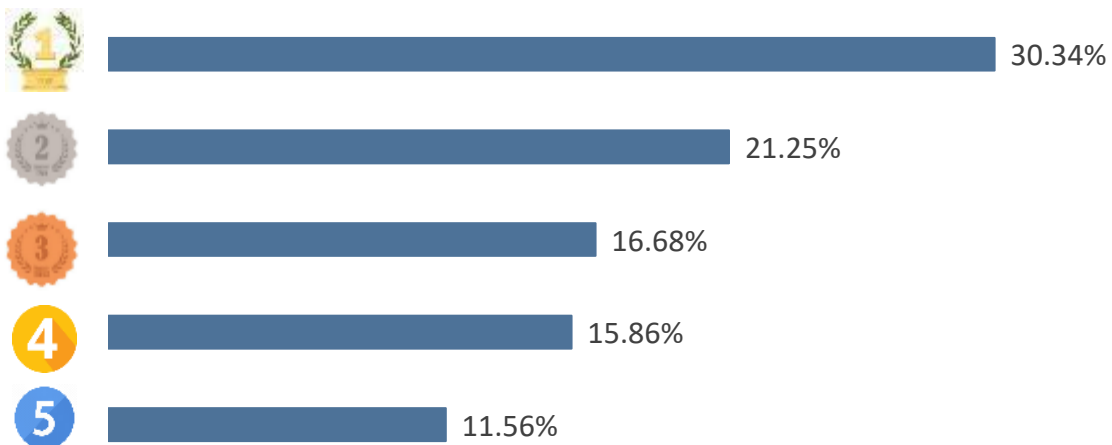
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T10/2025



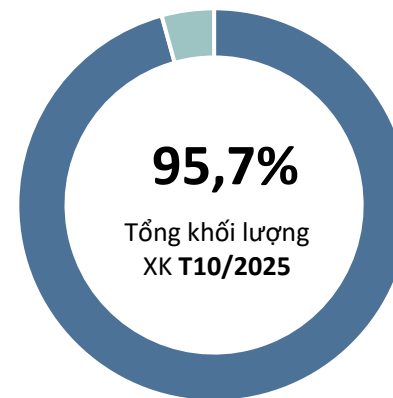
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T10/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T10/2025



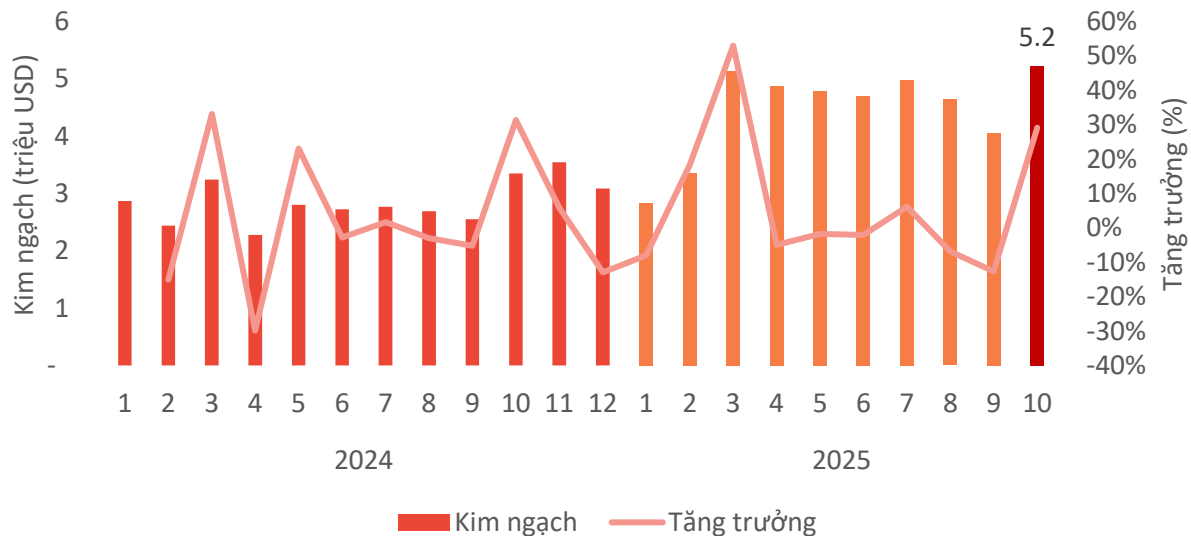
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T10/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản T10/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản T10/2025



5,2
triệu USD

KIM NGẠCH

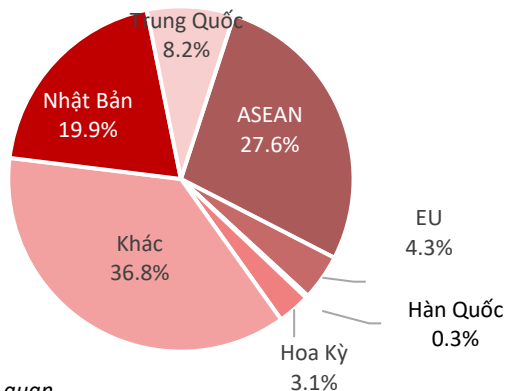
➤ Tăng **29,1%** so với T9/2025

➤ Tăng **56,1%** so với T10/2024

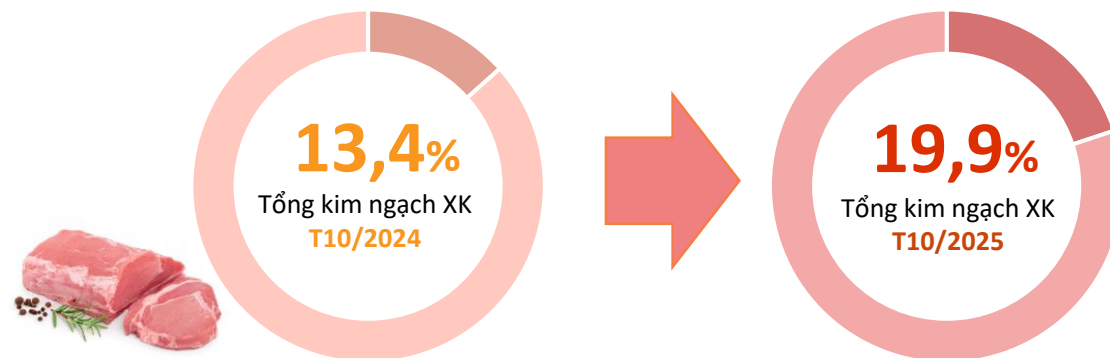
➤ Cao hơn **2,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 10 tháng 2025 đạt **44,6 triệu USD**, đạt **129,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản T10/2025



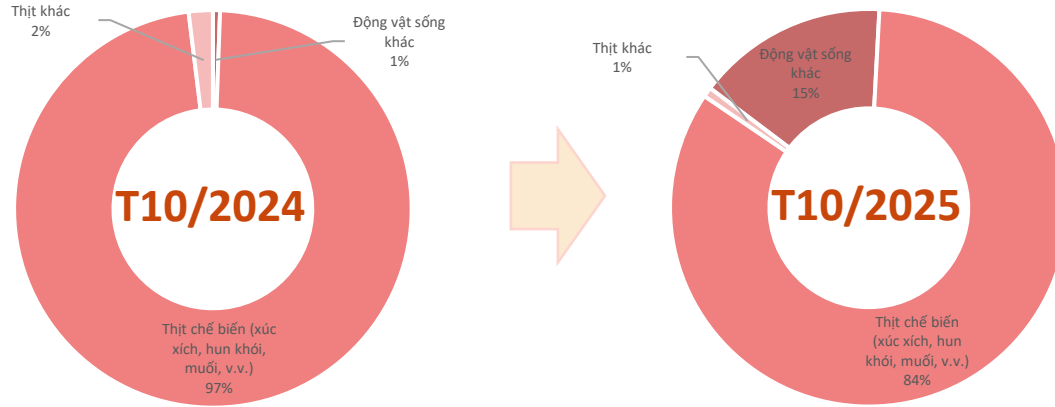
Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản T10/2025



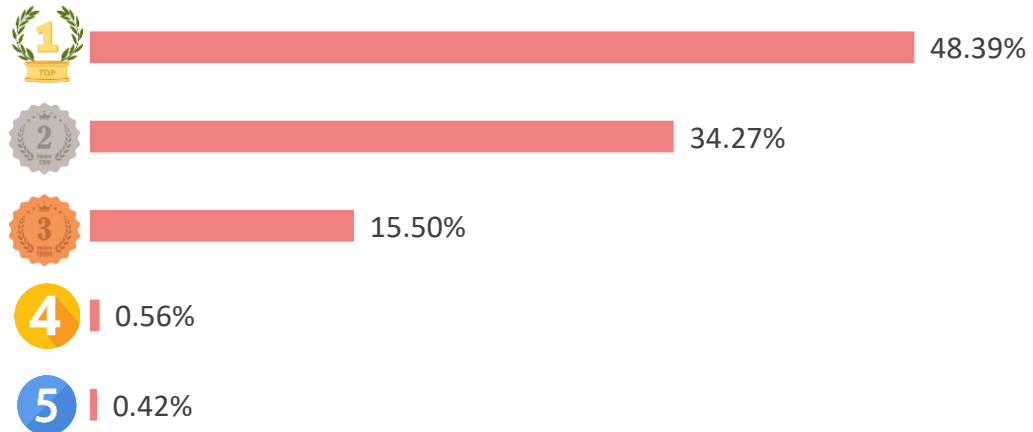


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản T10/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Nhật Bản T10/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản T10/2025



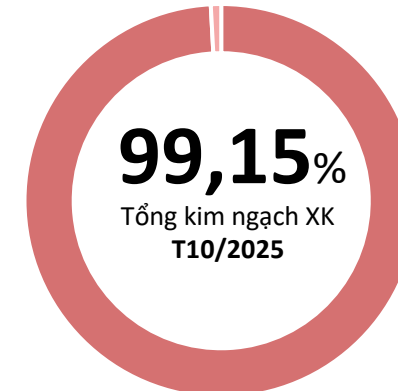
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **4,37** triệu USD

Tăng **11,66%** so với T9/2025

Tăng **64,4%** so với T10/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Nhật Bản T10/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT NHẬT BẢN



Nhật Bản đang gần đến quyết định mở cửa thị trường cho thịt bò Brazil trong năm nay, sau khi hoàn tất các bước đánh giá an toàn dịch bệnh và kiểm tra điều kiện sản xuất. Sau đợt thanh tra đầu tiên vào tháng 6, các cơ quan chức năng Nhật Bản sẽ tiến hành kiểm tra cuối cùng vào tháng 11 tại các nhà máy chế biến của Brazil. Việc WTO công nhận Brazil không còn bệnh lở mồm long móng không cần tiêm vaccine đã tháo gỡ một trong những rào cản lớn nhất, mở đường cho khả năng Nhật Bản chấp thuận nhập khẩu. Theo đánh giá từ phía Nhật Bản, quá trình thẩm định đang đi đúng tiến độ và quyết định mở cửa thị trường có thể được đưa ra trong năm nay.

Nguồn: vtv.vn



Tin liên quan



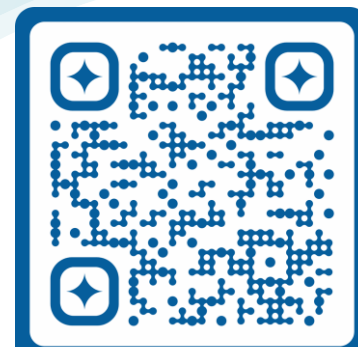
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo